|  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **TUẦN 16 Khối 5 (Từ ngày 18/12/2023 đến ngày 22/12/2023)** | | | | | | |
|  | | | | | | |
| **THỨ** | **TIẾT** | **MÔN** | **TIẾT THỨ** | **NỘI DUNG BÀI DẠY** | **UDCNTT** | **ĐỒ DÙNG DẠY HỌC** |
| Hai 18/12 | 1 | GDTT | 27 | QVBPTE. Chủ đề 4 |  | PHT |
| 2 | Tập đọc | 31 | Thầy thuốc như mẹ hiền | Trình chiếu | Máy tính |
| 3 | Toán | 76 | Luyện tập | Soi bài | Máy soi |
| 4 | Lịch sử |  |  |  |  |
| 5 | TV(BS) | 27 | Ôn LTVC | Trình chiếu | Máy tính, ti vi. |
| 6 | Toán (BS) | 27 | Luyện tập | Trình chiếu | Máy tính, ti vi. |
| 7 | Thể dục | 31 | Bài thể dục phát triển chung - Trò chơi: “Lò cò tiếp sức” |  | Còi |
| Ba 19/12 | 1 | Đạo đức |  |  |  |  |
| 2 | Chính tả | 16 | Nghe viết: Về ngôi nhà đang xây | Soi bài | Máy soi |
| 3 | Toán | 77 | Giải toán về tỉ số phần trăm (tiết 2) | Trình chiếu | Máy tính |
| 4 | LTVC | 31 | Tổng kết vốn từ |  | PHT |
| 5 | NN |  |  |  |  |
| 6 | LTVC | 32 | Tổng kết vốn từ |  | PHT |
| 7 | TV(BS) | 28 | Ôn TLV |  |  |
| Tư 20/12 | 1 | Kể chuyện | 16 | Kể chuyện được chứng kiến hoặc tham gia |  |  |
| 2 | Toán | 78 | Luyện tập | Soi bài | Máy soi |
| 3 | Tập đọc | 32 | Thầy cúng đi bệnh viện | Trình chiếu | Máy tính |
| 4 | Khoa học |  |  |  |  |
| 5 | Thể dục | 32 | Bài thể dục phát triển chung - Trò chơi: “Nhảy lướt sóng” |  | Còi |
| 6 | Âm nhạc |  |  |  |  |
| 7 | Kĩ thuật |  |  |  |  |
| Năm 21/12 | 1 | TLV | 31 | Tả người: Kiểm tra viết |  |  |
| 2 | Toán | 79 | Giải toán về tỉ số phần trăm (tiết 3) | Trình chiếu | Máy tính |
| 3 | Mĩ thuật |  |  |  |  |
| 4 | Địa lý |  |  |  |  |
| 5 | Toán (BS) | 28 | Luyện tập | Soi bài | Máy soi |
| 6 | Khoa học |  |  |  |  |
| 7 | Đọc sách | 14 | Hướng dẫn các em tìm đọc những truyện khoa học liên quan đến sự sinh sản của động vật-thực vật |  | Sách theo chủ đề |
| Sáu 22/12 | 1 | NN |  |  |  |  |
| 2 | Toán | 80 | Luyện tập | Soi bài | Máy soi |
| 3 | TLV | 32 | Ôn tập văn tả người |  | Tranh ảnh |
| 4 | GDTT | 28 | Sinh hoạt lớp |  |  |
| 5 |  |  |  |  |  |
| 6 |  |  |  |  |  |
| 7 |  |  |  |  |  |

**TUẦN 16**

**Thứ Hai ngày 18 tháng 12 năm 2023**

***Sáng***

**Tiết 1: Giáo dục tập thể**

**QVBPTE: BÀI 4: TRƯỜNG HỌC**

**NƠI EM HỌC TẬP VUI CHƠI VÀ GIÚP EM TRƯỞNG THÀNH**

**NHIỆM VỤ CỦA EM Ở TRƯỜNG HỌC**

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT

**1. Kiến thức:** HS hiểu các quyền trẻ em được hưởng ở trường học qua công ước QT quyền TE. TE không phân biệt giàu nghèo, giới tính, dân tộc, năng lực, màu da đều được hưởng những gì tốt nhất dành cho TE. Bổn phận của các em ở trường học

**2. Năng lực:** HS thực hiện đúng các quy định của trường.

**3. Phẩm chất:** Ý thức được trách nhiệm và các quyền được hưởng.

II. ĐỒ DÙNG: Phiếu bài tập.

III. CÁC HOẠT ĐỘNG

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của GV** | **Hoạt động của HS** |
| **HĐ1**: Làm việc theo nhóm.  Câu1: Điều 28 Công ước quyền trẻ em.  Câu 2: Điều 29.  Câu 3: Điều 30  Câu 4: Điều 23  Câu 5: Điều 15.  \* Chốt ý cơ bản các điều khoản trong Công ước QTE.  **HĐ2**: Tranh luận:  - YC các nhóm đặt câu hỏi cho nhóm bạn hoặc trả lời câu hỏi của nhóm mình.  **HĐ3**: Xử lí tình huống:  - Nêu tình huống.  \* **Kết luận:**  **Dặn dò:**Xem lại bài- Ch bị: Chủ đề 5  - Nhận xét tiết học, biểu dương | - Các nhóm thảo luận tìm nd các điều khoản liên quan đến chủ đề nhà trường.  - TE có quyền được học tập và nhà nước có nghĩa vụ đảm bảo rằng giáo dục tiểu học là bắt buộc và miễn phí cho ví dụ.  - Giáo dục phải nhằm phát triển nhân cách tài năng , các khả năng tinh thần và thể chất cho TE đến mức cao nhất.  - TE ở những cộng đồng thiểu số hoặc khu dân cư bản địa …., theo tôn giáo của mình và sử dụng ng. ngữ riêng của mình.  - TE tàn tật có quyền được chăm sóc GD và đào tạo đặc biệt… cuộc sống trọn vẹn.  - TE có quyền gặp gỡ các TE khác, gia nhập và học tập.  - Thảo luận nhóm 4.  - Các nhóm tranh luận về các ND:  + Trường lớp.  + Thầy, cô giáo, ban giám hiệu.  + Bạn bè.  + Các hoạt động ở nhà trường.  - Lợi ích mà các em có.… HS không được tham gia các HĐ.  - Thảo luận nhóm 3  - Đại diện trình bày ý kiến  -Theo dõi, thực hiện  -Theo dõi, biểu dương |

**\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_**

**Tiết 2: Tập đọc**

**THẦY THUỐC NHƯ MẸ HIỀN**

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT

***1. Kiến thức:* -** Hiểu ý nghĩa bài văn : Ca ngợi tài năng, tấm lòng nhân hậu và nhân cách cao thượng của Hải Thượng Lãn Ông (Trả lời được câu hỏi 1,2,3).

**-** Biết đọc diễn cảm bài văn với giọng đọc nhẹ nhàng , chậm rãi .

**-** Học tập tài năng, tấm lòng nhân hậu và nhân cách cao thượng của Hải Thượng Lãn Ông.

***2. Năng lực:***  Năng lực tự chủ và tự học, năng lực giao tiếp và hợp tác, năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo.

- Năng lực văn học, năng lực ngôn ngữ, năng lực thẩm mĩ.

***3. Phẩm chất:*** Yêu thích môn học, giữ gìn sự trong sáng Tiếng Việt.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC

- Giáo viên: Máy tính

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động GV** | **Hoạt động HS** |
| **1. HĐ mở đầu:** *(3 phút)*  - Tổ chức cho học sinh thi đọc thuộc lòng bài thơ ***Về ngôi nhà đang xây.***  - Giáo viên nhận xét.  - Giới thiệu bài và tựa bài:***Thầy thuốc như mẹ hiền.*** | - Học sinhthực hiện.  - Lắng nghe.  - Học sinh nhắc lại tên bài và mở sách giáo khoa. |
| **2. HĐ hình thành kiến thức mới:**  **2.1. Luyện đọc:** *(12 phút)*  **\*Mục tiêu:**  - Rèn đọc đúng từ khó trong bài : *danh lợi, nóng nực, nồng nặc, nổi tiếng...*  **-** Rèn đọc đúng câu, từ, đoạn.  - Hiểu nghĩa các từ ngữ mới:  *Hải Thượng Lãn Ông,danh lợi, bệnh đậu,tái phát, vời,ngự y...*  **\*Cách tiến hành:**  - Cho HS đọc toàn bài.  - Cho HS nối tiếp nhau đọc toàn bài  - Luyện đọc  - HS đọc toàn bài  - GV đọc mẫu.  **Lưu ý:** *Quan sát và theo dõi tốc độ đọc của đối tượng M1* | - 1 HS đọc toàn bài, chia đoạn  + Đoạn 1: *Từ đầu.......thêm gại, củi.*  + Đoạn 2: *Tiếp...càng hối hận.*  + Đoạn 3*: Còn lại*  + HS đọc nối tiếp lần 1 kết hợp luyện đọc từ khó, câu khó.  + HS đọc nối tiếp lần 2 kết hợp giải nghĩa từ.  - HS đọc  - 1 HS đọc  - HS theo dõi. |
| **2.2. HĐ Tìm hiểu bài:** *(20 phút)*  *\*Mục tiêu:*Hiểu ý nghĩa : Ca ngợi tài năng, tấm lòng nhân hậu và nhân cách cao thượng của Hải Thượng Lãn Ông (Trả lời được câu hỏi 1,2,3).  *\*Cách tiến hành:*  - Cho HS đọc bài, và TLCH, chia sẻ trước lớp theo câu hỏi:  + Hải Thượng Lãn Ông là người như thế nào?  + Tìm những chi tiết nói lên lòng nhân ái của Hải thượng Lãn Ông trong việc ông chữa bệnh cho con người thuyền chài?  + Điều gì thể hiện lòng nhân ái của Lãn Ông trong việc chữa bệnh cho người phụ nữ?  + Vì sao có thể nói Lãn Ông là một con người không màng danh lợi?  + Em hiểu nội dung hai câu thơ cuối bài như thế nào? | - H đọc bài suy nghĩ và trả lời câu hỏi:  + Hải Thượng Lãn Ông là một thầy thuốc giàu lòng nhân ái, không màng danh lợi.  + Ông nghe tin con nhà thuyền chài bị bệnh đậu nặng mà nghèo, không có tiền chữa, tự tìm đến thăm. Ông tận tuỵ chăm sóc cháu bé hàng tháng trời không ngại khổ, ngại bẩn. Ông chữa bệnh cho cháu bé, không những không lấy tiền mà còn cho họ thêm gạo, củi  + Người phụ nữ chết do tay thầy thuốc khác xong ông tự buộc tội mình về cái chết ấy. Ông rất hối hận  + Ông được vời vào cung chữa bệnh, được tiến cử chức ngự y song ông đã khéo léo từ chối.  + Hai câu thơ cuối bài cho thấy Hải Thượng Lãn Ông coi công danh trước mắt trôi đi như nước còn tấm lòng nhân nghĩa thì còn mãi. |
| **3. HĐ Luyện đọc lại - Đọc diễn cảm:** *(8 phút)*  **\*Mục tiêu:**  -Học sinh đọc đúng, ngắt nghỉ đúng chỗ, biết nhấn giọng ở những từ ngữ cần thiết.  **\*Cách tiến hành:**  - Gọi 4 HS đọc nối tiếp bài  - Tổ chức HS đọc diễn cảm  + Treo bảng phụ ghi đoạn văn cần luyện đọc: *Hải Thượng Lãn Ông là một thầy thuốc....thêm gạo củi.*  + Đọc mẫu  + Yêu cầu HS luyện đọc  - Tổ chức cho HS thi đọc  - GV nhận xét | - HS nghe, tìm cách đọc hay  - HS nghe  - HS đọc  - 3 HS thi đọc  - HS nghe |
| **4. HĐ vận dụng, trải nghiệm:** *(4 phút)*  - Bài văn cho em biết điều gì?  - Sưu tầm những tư liệu về Hải Thượng Lãn Ông. | - Bài ca ngợi tài năng, tấm lòng nhân hậu và nhân cách cao thượng của Hải Thượng Lãn Ông.  - HS nghe và thực hiện |

\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_

**Tiết 3: Toán**

**LUYỆN TẬP**

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT

***1. Kiến thức:***- Biết tính tỉ số phần trăm của hai số và ứng dụng trong giải toán.

**-** Rèn kĩ năng tính tỉ số phần trăm của hai số.

- Bài tập cần làm: Bài 1, 2.

***2. Năng lực:*** Năng tư chủ và tự học, năng lực giao tiếp và hợp tác, năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo.

- Năng lực tư duy và lập luận toán học, năng lực mô hình hoá toán học, năng lực giải quyết vấn đề toán học, năng lực giao tiếp toán học, năng lực sử dụng công cụ và phương tiện toán học.

***3. Phẩm chất:***Chăm chỉ, trung thực, có trách nhiệm với toán học và cẩn thận khi làm bài, yêu thích môn học.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC

- Giáo viên: Máy soi

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động GV** | **Hoạt động HS** |
| **1. Hoạt động mở đầu:(5 phút)**  - Tính tỉ số phần trăm của 2 số.  a) 8 và 40 b) 9,25 và 25  - GV nhận xét  - Giới thiệu bài - Ghi bảng | - HS tính  - HS nghe |
| **2. Hoạt động thực hành:(30 phút)**  *\* Mục tiêu:*  - Biết tính tỉ số phần trăm của hai số và ứng dụng trong giải toán.  - Bài tập cần làm: Bài 1, 2.  *\* Cách tiến hành:*  **Bài 1: HĐ cá nhân**  - GV chiếu lên bảng các phép tính  - GV yêu cầu HS làm bài.  - GV nhận xét HS.  **Bài 2: HĐ Cá nhân**  - GV gọi HS đọc đề bài toán.  - GV hướng dẫn HS trình bày lời giải  - Yêu cầu HS làm bài  - GV soi bài nhận xét chữa  **Bài 3(M3,4): HĐ cá nhân**  - Cho HS đọc bài, tóm tắt bài toán rồi giải. | - HS quan sát  - HS cả lớp làm bài vào vở bài tập.  - H trình bày, HS khác nhận xét  - 1 HS đọc đề bài toán trước lớp, HS cả lớp đọc thầm trong SGK.  - HS nghe  - HS cả lớp theo dõi  - HS cả lớp làm vở, chia sẻ kết quả  - HS đọc bài, tóm tăt bài toán rồi giải, báo cáo giáo viên |
| **3. Hoạt động vận dụng, trải nghiệm (3 phút)**  - Cho HS vận dụng làm phép tính sau:  67,5% + 24% =  21,7% x 4 =  75,3% - 48,7% =  98,5% : 5 =  - Về nhà làm bài tập sau:  Một cửa hàng nhập về loại xe đạp với giá 450 000 đồng một chiếc. Nếu của hàng đó bán với giá 486 000 đồng một chiếc thì của hàng đó được lãi bao nhiêu phần trăm ? | - HS nghe và thực hiện.  67,5% + 24% = 91,55  21,7% x 4 = 86,8%  75,3% - 48,7% = 26,6%  98,5% : 5 = 19,7%  - HS nghe và thực hiện. |

**\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_**

***Chiều***

**Tiết 5: Tiếng Việt ( bổ sung)**

**ÔN LUYỆN TỪ VÀ CÂU**

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT

**1. Kiến thức:** Củng cố kiến thức về từ loại. Vận dụng làm các bài tập có liên quan.

**2. Năng lực:** NLtự học và giải quyết vấn đề, NL văn học, NL hợp tác.

**3. Phẩm chất:** Yêu thích môn học.

II. ĐỒ DÙNG:

- Bảng con, tivi, máy tính

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHÍNH

|  |  |
| --- | --- |
| **GIÁO VIÊN** | **HỌC SINH** |
| **1. Khởi động**  \* Ôn định tổ chức  - Kết nối, giới thiệu bài.  **2. Luyện tập**  **GV đưa bài lên màn hình:**  **Bài 1:**Em hãy tìm những tính từ thích hợp để điền vào chỗ trống:  a. Đất nước Nước Ta ta suốt bao nhiêu năm nay vẫn  vượt qua những cuộc cuộc chiến tranh gian khổ.  b. Bác Hai là người thợ xây  nhất vùng này.  c. Mùa xuân về, cây cối trở nên  hơn hắn, ai cũng mừng vui.  d. Dòng sông mùa lũ về trở nên, khiến ai cũng phải dè chừng.  **Bài 2.**Em hãy tìm những danh từ thuộc những trường từ vựng sau:  a. Thời gian  b. Cây cối  c. Đồ dùng học tập  **Bài 3.** Đọc đoạn văn sau và vấn đáp câu hỏi:  Gió nồm vừa thổi, dượng Hương nhổ sào. Cánh buồm nhỏ căng phồng. Thuyền rẽ sóng lướt bon bon như đang nhớ núi rừng phải lướt cho nhanh để về cho kịp.  - Tìm những danh từ, động từ, tính từ có trong đoạn văn trên.  - Chữa bài – NX  - Chốt đúng  **3. Củng cố:**  - NX tiết học. | - Múa hát tập thể  - NX  - HS làm vở  - Nêu bài làm  - Soi bài  - Nhận xét, bổ sung  - HS làm vở  - Nêu bài làm  - Soi bài  - Nhận xét, bổ sung  - HS làm vở  - Nhận xét, bổ sung  - HS nêu |

**\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_**

**Tiết 6: Toán ( bổ sung)**

**LUYỆN TẬP**

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT

**1. Kiến thức:**

- Ôn lại kiến thức về tỉ số phần trăm.

- Vận dụng giải các bài toán có liên quan.

**2. Năng lực:**

- NL tự học và giải quyết vấn đề, NL toán học.

**3. Phẩm chất:**

- Yêu thích môn học.

II. ĐỒ DÙNG

- Máy tính, ti vi.

III. CÁC HOẠT ĐỘNG CHÍNH

|  |  |
| --- | --- |
| **GIÁO VIÊN** | **HỌC SINH** |
| **1. Khởi động**  - Múa hát  \* Kết nối: Giới thiệu bài  **2. Luyện tập**  **Bài 1:** Một lớp có 40 học sinh, trong đó có 25 học sinh nữ. Hỏi số học sinh nữ chiếm bao nhiêu phần trăm số học sinh của cả lớp.Bài 2:  - Nêu bài giải  - Áp dụng dạng toán gì?  **Bài 2**: Theo kế hoạch, năm nay thôn Trung Dương phải trồng 20ha ngô. Nhưng đến hết năm thôn trồng được 23ha ngô. Hỏi đến hết năm thôn Trung Dương thực hiện vượt mức kế hoạch cả năm là bao nhiêu phần trăm?  - Nêu bài giải  - Áp dụng dạng toán gì?  **Bài 3:** Một mảnh đất hình chữ nhật có chiều dài 18m, chiều rộng 12m. Người ta dành ra 45% diện tích để xây nhà. Tính phần diện tích đất để xây nhà.  - Nêu bài giải  - Áp dụng dạng toán gì?  **3. Củng cố**  - Nhận xét tiết học | - HS múa hát  - Hs làm nháp  Số học sinh nữ chiếm số phần trăm học sinh cả lớp là:  25 : 40 x 100 = 62,5 (%)  Đáp số: 62,5%  - HS làm nháp  - Chia sẻ  Thôn Trung Dương thực hiện được số phần trăm kế hoạch là:  23 : 20 x 100 = 115%  Vượt mức kế hoạch cả năm số phần trăm là:  115% – 100% = 15%  Đáp số: 15%  - HS nêu đề bài  - HS làm vở  Diện tích mảnh đất là:  18 x 12 = 216 (m2)  Diện tích đất để xây nhà là:  216 x 45 : 100 = 97,2 (m2 )  Đáp số: 97,2 m2 |

**\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_**

**Tiết 7: Thể dục**

**BÀI THỂ DỤC PHÁT TRIỂN CHUNG**

**TRÒ CHƠI: LÒ CÒ TIẾP SỨC**

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT

**1. Kiến thức:**

- Ôn bài thể dục phát triển chung. Yêu cầu thuộc bài và tập đúng kĩ thuật.

- Chơi trò chơi "Lò cò tiếp sức". Yêu cầu tham gia chơi tương đối chủ động, nhiệt tình.

**2. Yêu cầu cần đạt về phẩm chất, năng lực**

**2.1.** Phát triển các năng lực:

- Năng lực tự chủ và tự học, năng lực thể chất

**2.2.** Phát triển các phẩm chất:

- Phẩm chất trung thực, phẩm chất chăm chỉ

II. ĐỊA ĐIỂM, PHƯƠNG TIỆN

- Địa điểm: sân trường.

- Phương tiện: còi...

III. NỘI DUNG VÀ PHƯƠNG PHÁP LÊN LỚP

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Nội dung** | **Định lượng** | **Phương pháp và tổ chức** |
| ***A. Phần mở đầu:***  *a) Nhận lớp phổ biến nội dung, yêu cầu.*  *b) Khởi động:*  - Chạy nhẹ nhàng xung quanh sân.  - Ôn đội hình đội ngũ.  - Xoay các khớp.  - Trò chơi "*Dẫn bóng*"  ***B. Phần cơ bản:***  ***a) Ôn bài thể dục phát triển chung:***  ***b) Trò chơi vận động*** “***Lò cò tiếp sức "***  - Nêu tên trò chơi.  - Nhắc lại cách chơi  ***C. Phần kết thúc:***  - Đứng tại chỗ thả lỏng  - Hệ thống lại bài  - Giáo viên nhận xét, giao bài tập về nhà. | **6 - 8’**  1 - 2’  4 - 6’  **18 - 22’**  8 - 10’  10 - 12’  **3 - 5’** | GV  🚹🚹🛊🛉🚹🚹  🚺🚹🛊🛉🚺🚹  🚹🚹🛊🛉🚹🚹  GV  🚹🚹🛊🛉🚹🚹  🚺🚹🛊🛉🚺🚹  🚹🚹🛊🛉🚹🚹  GV  🚹🚹🛊🛉🚹🚹  🚺🚹🛊🛉🚺🚹  🚹🚹🛊🛉🚹🚹  GV  🚹🚹🛊🛉🚹🚹🚺🚹🛊  🛉🚺🚹🚹🚹🛊🛉🚹🚹  GV  🚹🚹🛊🛉🚹🚹  🚺🚹🛊🛉🚺🚹  🚹🚹🛊🛉🚹🚹 |

**\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_**

**Thứ Ba ngày 19 tháng 12 năm 2023**

***Sáng***

**Tiết 2: Chính tả**

**VỀ NGÔI NHÀ ĐANG XÂY**

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT

***1. Kiến thức:***- Viết đúng bài chính tả, trình bày đúng hình thức hai khổ đầu của bài thơ: Về ngôi nhà đang xây.

- Làm được bài tập 2a; tìm được những tiếng thích hợp để hoàn chỉnh mẩu chuyện (BT3)

**-** Rèn kĩ năng phân biệt ***r/gi.***

**-**Giáo dục HS ‎ thức viết đúng chính tả, giữ vở sạch, viết chữ đẹp.

***2. Năng lực:***  Năng lực tự chủ và tự học, năng lực giao tiếp và hợp tác, năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo.

- Năng lực văn học, năng lực ngôn ngữ, năng lực thẩm mĩ.

***3. Phẩm chất:***Giáo dục HS ý thức rèn chữ, giữ vở, trung thực.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC

- Giáo viên: Máy soi

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động GV** | **Hoạt động HS** |
| **1. HĐ mở đầu:** *(5phút)*  - Cho HS thi viết các từ chỉ khác nhau ở âm đầu **ch/tr**:  - GV nhận xét, tuyên dương.  - Giới thiệu bài - Ghi đầu bài lên bảng. | - HS viết nháp - Nêu  - HS nghe  - Mở sách giáo khoa. |
| **2. HĐ hình thành kiến thức mới:**  **2.1. Chuẩn bị viết chính tả.** *(5 phút)*  **\*Mục tiêu:**  - Học sinhcó tâm thế tốt để viết bài.  - Nắm được nội dung bài văn để viết cho đúng chính tả.  **\*Cách tiến hành:HĐ cả lớp**  - HS đọc 2 khổ thơ  + Hình ảnh ngôi nhà đang xây cho em thấy điều gì về đất nước ta?  *Hướng dẫn viết từ khó*  - Yêu cầu HS tìm các từ khó trong bài.  - Yêu cầu HS viết từ khó | - 2 HS đọc bài viết  - Khổ thơ là hình ảnh ngôi nhà đang xây dở cho thấy đất nước ta đang trên đà phát triển.  - HS nêu: *xây dở, giàn giáo, huơ huơ, sẫm biếc, còn nguyên..*  - HS viết từ khó vào giấy nháp |
| **2.2. HĐ viết bài chính tả.** *(15 phút)*  **\*Mục tiêu:**  - Nghe- viết đúng bài chính tả, trình bày đúng hình thức đoạn văn xuôi  **\*Cách tiến hành:HĐ cá nhân**  - GV đọc bài viết lần 2  - GV đọc cho HS viết bài  - GV quan sát, uốn nắn cho HS viết chưa đúng chưa đẹp  **Lưu ý:**  - *Tư thế ngồi:*  *- Cách cầm bút:*  *- Tốc độ:*  **2.3. HĐ chấm và nhận xét bài.** *(5 phút)*  **\*Mục tiêu:**  - Giúp các em tự phát hiện ra lỗi của mình  **\*Cách tiến hành:**  - Giáo viên đọc lại bài cho học sinh soát lỗi.  - Nhận xét nhanh về bài làm của học sinh.  **3. HĐ luyện tập, thực hành:** *(8 phút)*  **\*Mục tiêu:** Làm đúng bài tập 2a, 3  **\*Cách tiến hành:**  **Bài 2: *HĐ Nhóm***  - Gọi HS đọc yêu cầu bài tập  - Yêu cầu HS làm bài  - Gọi HS đọc bài  - Lớp nhận xét bổ sung  - GV nhận xét kết luận các từ đúng  *giá rẻ, đắt rẻ, bỏ rẻ, rẻ quạt, rẻ sườn*  *Hạt dẻ, mảnh dẻ*  *giẻ rách, giẻ lau, giẻ chùi chân*  **Bài 3: HĐ Cá nhân**  - Gọi HS đọc yêu cầu và nội dung của bài tập  - Yêu cầu HS tự làm bài  - GV nhận xét kết luận bài giải đúng  **4. HĐ vận dụng, trải nghiệm:** *(4 phút)*  - Giáo viên chốt lại những phần chính trong tiết học  - Chọn một số vở học sinh viết chữ sạch đẹp không mắc lỗi cho cả lớp xem.  - Nhận xét tiết học.  - Nhắc nhở học sinh mắc lỗi chính tả về nhà viết lại các từ đã viết sai. Xem trước bài chính tả sau. | - HS nghe  - HS viết bài  - HS soát lại bài, tự phát hiện lỗi và sửa lỗi.  - HS nghe  - 2 HS đọc yêu cầu bài tập  - HS nêu  - HS nhận xét  - HS nghe  *rây bột, mưa rây*  *nhảy dây, chăng dây, dây thừng, dây phơi, dây giày*  *giây bẩn, giây mực*  - HS đọc yêu cầu  - Cả lớp làm vào vở, chia sẻ kết quả  *Đáp án:*  - Thứ tự các tiếng cần điền: *rồi, vẽ, rồi, rồi, vẽ, vẽ, rồi, dị*  - Lắng nghe  - Quan sát, học tập.  - Lắng nghe  - Lắng nghe và thực hiện. |

**\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_**

**Tiết 3: Toán**

**GIẢI BÀI TOÁN VỀ TỈ SỐ PHẦN TRĂM (Tiếp theo)**

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT

***1. Kiến thức:***- Biết tìm một số phần trăm của một số .

- Vận dụng được để giải bài toán đơn giản về tìm giá trị một số phần trăm của một số.

**-** Rèn kĩ năng tìm một số phần trăm của một số .

**-** Học sinh làm bài 1, 2.

***2. Năng lực:*** Năng tư chủ và tự học, năng lực giao tiếp và hợp tác, năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo.

- Năng lực tư duy và lập luận toán học, năng lực mô hình hoá toán học, năng lực giải quyết vấn đề toán học, năng lực giao tiếp toán học, năng lực sử dụng công cụ và phương tiện toán học.

***3. Phẩm chất:*** Chăm chỉ, trung thực, có trách nhiệm với toán học và cẩn thận khi làm bài, yêu thích môn học.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC

- Giáo viên: Máy tính

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động GV** | **Hoạt động HS** |
| **1. Hoạt động mở đầu:(3 phút)**  - Cho HS thi nêu cách tìm tỉ số phần trăm của hai số.  - GV nhận xét.  - Giới thiệu bài | - HS nêu  - HS nghe  - HS ghi vở |
| **2.Hoạt động hình thành kiến thức mới:(15 phút)**  *\*Mục tiêu:* Biết tìm một số phần trăm của một số  *\*Cách tiến hành****:***  *\* Hướng dẫn giải bài toán về tỉ số phần trăm.*  ***-Ví dụ:*** *Hướng dẫn tính 52,5% của 800.*  - GV nêu bài toán ví dụ: Một trường tiểu học có 800 học sinh, trong đó số học sinh nữ chiếm 52,5%. Tính số học sinh nữ của trường đó.  - Em hiểu câu “Số học sinh nữ chiếm 52,5% số học sinh cả trường” như thế nào?  - Cả trường có bao nhiêu học sinh ?  - GV ghi lên bảng:  100% : 800 học sinh  1% : ... học sinh?  52,5% : ... học sinh?  - Coi số học sinh toàn trường là 100% thì 1% là mấy học sinh?  - 52,5 số học sinh toàn trường là bao nhiêu học sinh?  - Vậy trường đó có bao nhiêu học sinh nữ?  - Thông thường hai bước tính trên ta viết gộp lại như sau:  800 : 100  52,5 = 420 (học sinh)  Hoặc 800  52,5 : 100 = 420 (học sinh)  - Trong bài toán trên để tính 52,5% của 800 chúng ta đã làm như thế nào?  *\* Bài toán về tìm một số phần trăm của một số*  - GV nêu bài toán: Lãi suất tiết kiệm là 0,5% một tháng. Một người gửi tiết kiệm 1 000 000 1 tháng. Tính số tiền lãi sau một tháng.  - Em hiểu câu “Lãi suất tiết kiệm 0,5% một tháng” như thế nào ?  - GV nhận xét câu trả lời của HS sau đó nêu: Lãi suất tiết kiệm là 0,5% một tháng nghĩa là nếu gửi 100 đồng thì sau một tháng được lãi 0,5 đồng.  - GV viết lên bảng:  - GV yêu cầu HS làm bài  - GV chữa bài của HS trên màn hình | - HS nghe và tóm tắt lại bài toán.  - Coi số học sinh cả trường là 100% thì số học sinh nữ là 52,5% hay nếu số học sinh cả trường chia thành 100 phần bằng nhau thì số học sinh nữ chiếm 52,5 phần như thế.  - Cả trường có 800 học sinh.  - 1% số học sinh toàn trường là:  800 : 100 = 8 (học sinh)  - 52,5% số học sinh toàn trường là:  8  52,5 = 420 (học sinh)  - Trường có 420 học sinh nữ.  - Ta lấy 800 nhân với 52,5 rồi chia cho 100 hoặc lấy 800 chia cho 100 rồi nhân với 52,5.  - HS nghe và tóm tắt bài toán.  - Một vài HS phát biểu.  100 đồng lãi: 0,5 đồng  1000 000 đồng lãi : ….đồng?  - HS cả lớp làm bài vào vở. |
| **3. HĐ luyện tập, thực hành:*(15 phút)***  *\*Mục tiêu:*  - Vận dụng được để giải bài toán đơn giản về tìm giá trị một số phần trăm của một số.  - Học sinh làm bài 1, 2.  *\*Cách tiến hành:*  **Bài 1: Cá nhân**  - GV gọi HS đọc đề bài toán  - GV hướng dẫn  + Tìm 75% của 32 HS (là số HS 10 tuổi)  + Tìm số HS 11 tuổi.  - GV yêu cầu HS làm bài, chia sẻ trước lớp  - GV nhận xét, kết luận  **Bài 2:Cá nhân**  - GV gọi HS đọc đề bài toán.  - GV hướng dẫn  + Tìm 0,5% của 5000000 đồng (là số tiền lãi sau một tháng).  + Tính tổng số tiền gửi và tiền lãi  - GV yêu cầu HS làm bài sau đó chia sẻ trước lớp.  - GV kết luận  **Bài 3(M3,4): Cá nhân**  - Cho HS tự làm bài vào vở. | - 1 HS đọc đề bài toán trước lớp, HS cả lớp đọc thầm đề bài trong SGK.  - HS nghe  - HS làm bài, chia sẻ trước lớp  - 1 HS đọc đề bài toán trước lớp  - HS nghe  - HS tự làm bài vào vở, báo cáo giáo viên |
| **4. Hoạt động vận dụng, trải nghiệm:(3 phút)**  - Cho HS đặt đề bài rồi giải theo tóm tắt:  Tóm tắt  37,5 % 360 em  100% ? em  - Nêu cách tìm 1 số khi biết giá trị một số % của nó? | - HS nghe và thực hiện  - HS nêu |

\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_

**Tiết 4: Luyện từ và câu**

**TỔNG KẾT VỐN TỪ**

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT

***1. Kiến thức:***- Tìm được một số từ đồng nghĩa và từ trái nghĩa với các từ: *nhân hậu, trung thực, dũng cảm, cần cù.*( BT1)

- Tìm được những từ ngữ miêu tả tính cách con người trong bài văn *Cô Chấm* ( BT2).

**-** Rèn kĩ năng tìm từ đồng nghĩa, từ trái nghĩa và tìm từ miêu tả tính cách nhân vật.

***2. Năng lực:***  Năng lực tự chủ và tự học, năng lực giao tiếp và hợp tác, năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo.

- Năng lực văn học, năng lực ngôn ngữ, năng lực thẩm mĩ.

***3. Phẩm chất:***Giáo dục HS ý thức tự giác, tích cực trong học tập.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC

- Giáo viên: PHT

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động GV** | **Hoạt động HS** |
| **1. Hoạt động mở đầu:(5 phút)**  - Cho HS thi đọc đoạn văn miêu tả hình dáng của 1 người.  - Nhận xét, tuyên dương  - Giới thiệu bài | - HS thi đọc  - HS nghe  - HS ghi vở |
| **2. Hoạt động thực hành:(30 phút)**  *\* Mục tiêu:*  - Tìm được một số từ đồng nghĩa và từ trái nghĩa với các từ: *nhân hậu, trung thực, dũng cảm, cần cù.*( BT1)  -Tìm được những từ ngữ miêu tả tính cách con người trong bài văn *Cô Chấm* ( BT2).  *\* Cách tiến hành:*  **Bài 1: HĐ Nhóm**  - Gọi HS đọc yêu cầu bài tập  - Yêu cầu tìm từ đồng nghĩa, từ trái nghĩa với 1 trong các từ: nhân hậu, trung thực, dũng cảm, cần cù  - GV ghi nhanh vào cột tương ứng  - Nhận xét kết luận các từ đúng. | - HS nêu yêu cầu  - HS làm  - HS chia sẻ. |
| |  |  |  | | --- | --- | --- | | Từ | Đồng nghĩa | Trái nghĩa | | *nhân hậu* | *nhân ái, nhân nghĩa, nhân đức, phúc hậu, thương người..* | *bất nhân, bất nghĩa, độc ác, tàn nhẫn, tàn bạo, bạo tàn, hung bạo* | | *trung thực* | *thành thực, thành thật, thật thà, thực thà, thẳng thắn, chân thật* | *dối trá, gian dối, gian manh, gian giảo, giả dối, lừa dối, lừa đảo, lừa lọc* | | *dũng cảm* | *anh dũng, mạnh dạn, bạo dạn, dám nghĩ dám làm, gan dạ* | *hèn nhát, nhút nhát, hèn yếu, bạc nhược, nhu nhược* | | *cần cù* | *chăm chỉ, chuyên cần, chịu khó, siêng năng , tần tảo, chịu thương chịu khó* | *lười biếng, lười nhác, đại lãn* | | |
| **Bài 2: HĐ cá nhân**  - Gọi HS đọc yêu cầu, suy nghĩ  - Bài tập có những yêu cầu gì?  + Cô Chấm có tính cách gì?  - Tổ chức cho HS thi tìm các chi tiết và từ minh hoạ cho từng tính cách của cô Chấm  - GV nhận xét, kết luận | - HS đọc yêu cầu  + Bài tập yêu cầu nêu tính cách của cô Chấm, tìm những chi tiết, từ ngữ để minh hoạ cho nhận xét của mình.  + Trung thực, thẳng thắn, chăm chỉ, giản dị, giàu tình cảm, dễ xúc động  - HS thi  *Ví dụ:*  - *Trung thực, thẳng thắn:*  Đôi mắt Chấm định nhìn ai thì *dám nhìn thẳng.*  - Nghĩ thế nào, Chấm *dám nói thế....*  *- Chăm chỉ:*  - Chấm cần cơm và ***lao động***để sống.  - Chấm *hay làm*, đó là một *nhu cầu* của sự sống, *không làm chân tay nó bứt rứt*....  *- Giản dị:*  - Chấm không *đua đòi* may mặc. Mùa hè một áo cánh nâu. Mùa đông hai áo cánh nâu. Chấm *mộc mạc như hòn đất*.  *- Giàu tình cảm, dễ xúc động:*  - Chấm *hay nghĩ ngợi*, *dễ cảm thương*. Cảnh ngộ trong phim có khi làm Chấm khóc gần suốt buổi. Đêm ngủ, trong giấc mơ, Chấm *lại khóc hết bao nhiêu nước* ***mắt****.* |
| **3.Hoạt động vận dụng, trải nghiệm:**  **(4 phút)**  + Em có nhận xét gì về cách miêu tả tính cách cô Chấm của nhà văn Đào Vũ ?  - Nhận xét tiết học  - Dặn HS về nhà học bài, đọc kĩ bài văn, học cách miêu tả của nhà văn. | + Nhà văn không cần nói lên những tính cách của cô Chấm mà chỉ bằng những chi tiết, từ ngữ đã khắc hoạ rõ nét tính cách của nhân vật.  - HS nghe  - HS nghe và thực hiện |

\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_

***Chiều***

**Tiết 3: Luyện từ và câu**

**TỔNG KẾT VỐN TỪ**

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT

***1. Kiến thức:***

-Biết kiểm tra vốn từ của mình theo các nhóm từ đồng nghĩa đã cho (BT1).

- Đặt được câu theo yêu cầu của BT2, BT3.

**-** Rèn kĩ năng tìm từ đồng nghĩa.

***2. Năng lực:***  Năng lực tự chủ và tự học, năng lực giao tiếp và hợp tác, năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo.

- Năng lực văn học, năng lực ngôn ngữ, năng lực thẩm mĩ.

***3. Phẩm chất:***Giáo dục HS ý thức tự giác, tích cực trong học tập.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC

- Giáo viên: PHT

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động GV** | **Hoạt động HS** |
| **1. Hoạt động mở đầu:(5phút)**  - Cho 4 HS lên bảng thi đặt câu với 1 từ đồng nghĩa, 1 từ trái nghĩa với mỗi từ : *nhân hậu, trung thực, dũng cảm, cần cù.*  - Gọi HS dưới lớp đọc các từ trên  - Nhận xét đánh giá.  - Giới thiệu bài - Ghi bảng | - HS đặt câu  - HS đọc  - HS nghe  - HS ghi vở |
| **2. Hoạt động thực hành:(30 phút)**  *\* Mục tiêu:*  - Biết kiểm tra vốn từ của mình theo các nhóm từ đồng nghĩa đã cho (BT1).  - Đặt được câu theo yêu cầu của BT2, BT3.  *\* Cách tiến hành:*  **Bài tập 1: Cả lớp**  - Gọi HS đọc yêu cầu bài 1a  - Bài yêu cầu làm gì?  - Các tiếng ở phần a là những từ chỉ gì?  - Thế nào là từ đồng nghĩa  - Yêu cầu HS làm bài  - GV nhận xét chữa bài  - Vì sao lại xếp như vậy?  - Những từ trong mỗi nhóm là những từ đồng nghĩa hoàn toàn hay không hoàn toàn?  - Bài 1b cho HS làm bảng con  - GV nhận xét về khả năng sử dụng từ, tìm từ của HS  - GV kết luận lời giải đúng.  **Bài 2 :Cá nhân=> Cả lớp**  - Gọi HS đọc bài văn  + Trong miêu tả người ta hay so sánh Em hãy đọc ví dụ về nhận định này trong đoạn văn.  + So sánh thường kèm theo nhân hoá, người ta có thể so sánh nhân hoá để tả bên ngoài, để tả tâm trạng  - Em hãy lấy VD về nhận định này.  + Trong quan sát để miêu tả, người ta phải tìm ra cái mới, cái riêng, không có cái mới, cái riêng thì không có văn học.....lấy VD về nhận định này?  **Bài 3: Nhóm**  - Gọi HS đọc yêu cầu  - HS làm bài theo nhóm  - Gọi 2 HS trình bày  - Lớp nhận xét | - Cả lớp theo dõi  - HS nêu  - Chỉ màu sắc  - HS nêu  - HS làm bài  *Đáp án:*  1a) đỏ- điều- son; trắng- bạch  xanh- biếc- lục; hồng- đào  1b) Bảng màu đen gọi là bảng đen.  Mắt màu đen gọi là mắt huyền.  Ngựa màu đen gọi là ngựa ô.  Mèo màu đen gọi là mèo mun.  Chó màu đen gọi là chó mực.  Quần màu đen gọi là quần thâm.  - HS đọc bài văn  -VD: Trông anh ta như một con gấu.  - VD: Con gà trống bước đi như một ông tướng.  - VD: Huy-gô thấy bầu trời đầy sao giống như cánh đồng lúa chín, ở đó người gặt đã bỏ quên lại một cái liềm con là vành trăng non.  - HS đọc yêu cầu  - Các nhóm tự thảo luận và làm bài, chia sẻ kết quả  - VD:  **-** *Dòng sông Hồng như một dải lụa đào vắt ngang thành phố.*  *- Bé Nga có đôi mắt tròn xoe, đen láy đến là đáng yêu.*  *- Nó lê từng bước chậm chạp như một kẻ mất hồn.* |
| **3. Hoạt động vận dụng, trải nghiệm:(3 phút)**  - Nhận xét tiết học  - Yêu cầu ôn tập lại từ đơn, từ phức, từ đồng nghĩa, đồng âm, nhiều nghĩa  - Viết một đoạn văn trong đó có sử dụng từ đồng nghĩa, từ trái nghĩa để tả về hình dáng của một bạn trong lớp. | - HS nghe |

**\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_**

**Tiết 6: Tiếng Việt ( bổ sung)**

**ÔN TẬP LÀM VĂN**

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT

**1. Kiến thức:**

- Ôn lại cấu tạo bài văn tả người

- Lập dàn ý cho bài văn tả người

**2. Năng lực:**

- NL tự học và giải quyết vấn đề, NL văn học.

**3. Phẩm chất:**

- Yêu thích môn học.

II. CÁC HOẠT ĐỘNG CHÍNH

|  |  |
| --- | --- |
| **GIÁO VIÊN** | **HỌC SINH** |
| **1. Khởi động**  - Múa hát  - NX  \* Kết nối: Giới thiệu bài  **2. Luyện tập**  a. Ôn lại cấu tạo bài văn tả người  - Bài văn tả cảnh gồm mấy phần? Đó là những phần nào?  - Nêu nội dung của từng phần?  b. Lập dàn ý  - GV đưa đề bài: Lập dàn ý chi tiết cho bài văn tả mẹ em đang làm việc.  - GV gợi ý:  **1. Mở bài**  - Giới thiệu đối tượng được miêu tả.  **2. Thân bài**  \*Bao quát:  – Tên/tuổi/công việc  \* Chi tiết: Tả mẹ đang doạn dẹp nhà cửa  – Mẹ bắt đầu công việc như thế nào? ( Ví dụ: Mẹ lấy nước lau nhà/chuẩn bị khăn để lau cửa sổ,…)  – Mẹ trong lúc làm công việc nhà như thế nào? ( Ví dụ: Mẹ nhanh nhẹn lau nhà, khi lau nhà, đôi chân mẹ thoăn thoắt lau thật nhanh, mùi hương của nước lau nhà bay lượn khắp của căn phòng,… (rồi tả mẹ lau cửa sổ, lau bàn ghế dựa theo như vậy đó.)  – Ngoại hình của mẹ trong lúc làm công việc nhà thế nào? (Ví dụ: Dáng người mẹ như gầy đi hơn, đôi mắt mẹ sáng long lanh và vẫn rất ấm áp, mồ hôi nhễ nhại nhưng mẹ không than vãn một lời…)  \* Ý nghĩa:  – Mẹ quan trọng như thế nào trong cuộc sống của ta?  **3. Kết bài:**  + Khẳng định tình cảm, vai trò của mẹ.  + Nêu lời hứa!  - GV nhận xét chung, chỉnh sửa cho HS  **3. Củng cố:**  - Nhắc nhở HS chưa làm xong bài về nhà hoàn thành.  - NX tiết học | - HS hát  - Nhận xét  - HS nêu: 3 phần  - HS nêu – NX  - HS đọc đề  - HS đọc dàn ý  - HS lập dàn ý chi tiết  - Đọc dàn ý  - Nhận xét – bổ sung  - HS nghe thực hiện |

\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_

**Thứ Tư ngày 20 tháng 12 năm 2023**

***Sáng***

**Tiết 1: Kể chuyện**

**KỂ CHUYỆN ĐƯ­ỢC CHỨNG KIẾN HOẶC THAM GIA**

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT

***1. Kiến thức:* -**Kể được một buổi sum họp đầm ấm trong gia đình theo gợi ý của SGK.

**-** Rèn kĩ năng kể chuyện và nhận xét người kể.

***2. Năng lực:*** Năng lực tự chủ và tự học, năng lực giao tiếp và hợp tác, năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo.

- Năng lực văn học, năng lực ngôn ngữ, năng lực thẩm mĩ.

***3. Phẩm chất:*** Có ý thức và trách nhiệm với gia đình, yêu quý gia đình.

II. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động GV** | **Hoạt động HS** |
| **1. Hoạt động mở đầu:**(5’)  - Cho HS thi kể lại câu chuyện giờ tr­ước, nêu ý nghĩa câu chuyện.  - GV nhận xét  - Giới thiệu bài | - HS thi kể  - HS nghe  - HS ghi vở |
| **2.Hoạt động hình thành kiến thức mới:** (8’)  *\* Mục tiêu:*Kể được một buổi sum họp đầm ấm trong gia đình theo gợi ý của SGK.  *\* Cách tiến hành:*  - Gọi HS đọc đề bài  - GV hư­ớng dẫn HS phân tích đề bài.  - Đề bài yêu cầu làm gì?  - GV gạch chân những từ ngữ quan trọng.  - Yêu cầu HS đọc gợi ý SGK  - Yêu cầu HS giới thiệu câu chuyện mình định kể với bạn, cả lớp  - GV kiểm soát nội dung, lĩnh vực câu chuyện mà HS chuẩn bị.  - Yêu cầu HS chuẩn bị câu chuyện | - HS đọc đề bài  - HS giới thiệu câu chuyện mình sẽ kể |
| **3. Hoạt động thực hành kể chuyện:**  **(21 phút)**  *\* Mục tiêu:* Rèn kĩ năng kể chuyện và nhận xét người kể.  *\* Cách tiến hành:*  - Y/c HS luyện kể theo nhóm đôi  - Thi kể trước lớp  - Cho HS bình chọn người kể hay nhất  - Trao đổi về ý nghĩa câu chuyện  - Nhận xét. | - HS kể theo cặp  - Thi kể chuyện trước lớp  - Bình chọn bạn kể chuyện tự nhiên nhất, bạn có câu hỏi hay nhất, bạn có câu chuyện hay nhất.  - Trao đổi và nói ý nghĩa câu chuyện mình kể. |
| **4. Hoạt động vận dụng, trải nghiệm:**(4 phút)  - Những buổi sum họp đầm ấm trong gia đình mang lại những lợi ích gì ?  - Về nhà kể lại câu chuyện cho người thân nghe. | - HS nêu  - HS nghe và thực hiện |

**\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_**

**Tiết 2: Toán**

**LUYỆN TẬP**

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT

***1. Kiến thức:***- Biết tìm tỉ số phần trăm của một số và vận dụng trong giải toán.

**-** Rèn kĩ năng tỉ số phần trăm của một số.

**-**Học sinh làm bài: 1(a,b); 2; 3.

***2. Năng lực:***  Năng tư chủ và tự học, năng lực giao tiếp và hợp tác, năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo.

- Năng lực tư duy và lập luận toán học, năng lực mô hình hoá toán học, năng lực giải quyết vấn đề toán học, năng lực giao tiếp toán học, năng lực sử dụng công cụ và phương tiện toán học.

***3. Phẩm chất:***Chăm chỉ, trung thực, có trách nhiệm với toán học và cẩn thận khi làm bài, yêu thích môn học.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC

- Máy soi

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Hoạt động GV** | | **Hoạt động HS** |
| **1. Hoạt động mở đầu:(5phút)**  - Cho HS thi: Nêu cách tìm tỉ số phần trăm của hai số.  - GV nhận xét  - Giới thiệu bài - Ghi bảng | - HS nêu  - HS nghe  - HS ghi vở | |
| **2. Hoạt động thực hành:(30phút)**  *\* Mục tiêu:*  - Biết tìm tỉ số phần trăm của một số và vận dụng trong giải toán.  - Học sinh làm bài: 1(a,b); 2; 3.  *\* Cách tiến hành:*  **\**HĐ1 :****Củng cố dạng toán tìm 1 số phần trămcủa 1 số*  **Bài 1(a, b): Cá nhân**  - Cho HS đọc yêu cầu bài  - Yêu cầu HS chia sẻ cách làm, sau đó làm bài vào vở.  - GV nhận xét chữa bài  - Yêu cầu HS nêu lại cách tìm 1 số phần trăm của một số  ***\*HĐ2:*** *Củng cố giải toán có lời văn liên quan đến tìm một số phần trăm của một số.*  **Bài 2: HĐ cá nhân**  - Cho HS đọc yêu cầu bài , thảo luận theo câu hỏi:  - Bài toán cho biết gì?  - Bài yêu cầu tìm gì?  - Số gạo nếp chính là gì trong bài toán này?  - Muốn tìm 35% của 120 kg ta làm thế nào?  - Yêu cầu HS làm bài cá nhân  - GV nhận xét kết luận  **Bài 3:HĐ cá nhân**  - 1 HS đọc đề bài  - Bài toán cho biết gì? Hỏi gì?  - Diện tích phần đất làm nhà chính là gì trong bài toán này?  - Như vậy muốn tìm diện tích phần đất làm nhà ta cần biết được gì?  - Yêu cầu HS làm bài.  - GV nhận xét chữa bài  **Bài 4(M3,4): Cá nhân**  - GV hướng dẫn HS làm sau đó làm bài vào vở. | | - HS đọc yêu cầu  - HS làm bài cá nhân.  a/ 320 x 15 : 100 = 48 (kg)  b/ 235 x 24 : 100 = 56,4 (m2)  - HS nêu lại  - 2 em đọc yêu cầu bài tập.  Có: 120kg gạo  Gạo nếp: 35%  - Tìm số gạo nếp?  - Số gạo nếp chính là 35% của 120kg  - HS nêu  - Cả lớp làm vở, chia sẻ kết quả  - HS đọc đề bài  - Là 20% diện tích của mảnh đất ban đầu  - Biết được diện tích của mảnh đất ban đầu  - HS lớp làm vở  - HS làm bài vào vở, báo cáo giáo viên  - Tính 1% của 1200 cây rồi tính nhẩm 5% của 1200 cây.  - Chẳng hạn: 1% của 1200 cây là: 1200: 100= 12(cây)  Vậy 5% của 1200 cây là:  12 x 5= 60(cây)  - Tương tự như vậy tính được các câu còn lai. |
| **3.Hoạt động vận dụng, trải nghiệm:(3 phút)**  - Cho HS nhắc lại các nội dung chính của bài học. Vận dụng tìm 25% của 60  - Về nhà tự nghĩ ra các phép tính để tìm một số phần trăm của 1 số. | | - HS nêu: Tỉ số phần trăm của 54 và 78 là: 60 x 25 : 100 = 15  - HS nghe và thực hiện. |

\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_

**Tiết 3: Tập đọc**

**THẦY CÚNG ĐI BỆNH VIỆN**

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT

***1. Kiến thức:* -** Hiểu ý nghĩa câu chuyện: Phê phán cách chữa bệnh bằng cúng bái, khuyên mọi người chữa bệnh phải đi bệnh viện( trả lời được các câu hỏi trong SGK).

**-**Biết đọc diễn cảm bài văn.

***2. Năng lực:*** Năng lực tự chủ và tự học, năng lực giao tiếp và hợp tác, năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo.

- Năng lực văn học, năng lực ngôn ngữ, năng lực thẩm mĩ.

***3. Phẩm chất:***Giáo dục HS có ý thức tự giác trong học tập.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC

- Giáo viên: Máy tính

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động GV** | **Hoạt động HS** |
| **1. HĐ mở đầu:** *(3 phút)*  - Tổ chức cho học sinh thi đọc và trả lời câu hỏi bài:***Thầy thuốc như­ mẹ hiền.***  - Giáo viên nhận xét.  - Giới thiệu bài và tựa bài:***Thầy cúng đi bệnh viện.*** | - Học sinh thực hiện.  - Lắng nghe.  - Học sinh mở sách giáo khoa. |
| **2. HĐ hình thành kiến thức mới:**  **2.1. Luyện đọc:** *(12 phút)*  **\*Mục tiêu:**  - Rèn đọc đúng từ khó trong bài.  -Rèn đọc đúng câu, từ, đoạn.  - Hiểu nghĩa các từ ngữ mới.  **\*Cách tiến hành: HĐ cả lớp**  - Gọi 1 HS đọc tốt đọc bài một lư­ợt.  - Cho HS đọc nối tiếp từng đoạn văn  - GV sửa phát âm, giọng đọc, ngắt nghỉ cho HS.  - GV giúp HS hiểu nghĩa các từ trong bài.  - Gọi 1 HS đọc toàn bài  - GV đọc diễn cảm bài văn  **Lưu ý:** *Quan sát và theo dõi tốc độ đọc của đối tượng M1* | - Cả lớp đọc thầm theo bạn, chia đoạn:  *+ Đ1: Cụ Ún ......cúng bái.*  *+ Đ2: Vậy mà..... thuyên giảm.*  *+ Đ3: Thấy cha....không lui.*  *+ Đ4: Sáng.....đi bệnh viện.*  + HS đọc nối tiếp lần 1kết hợp luyện đọc từ khó, câu khó.  + HS đọc nối tiếp lần 2 kết hợp giải nghĩa từ  - 1 HS đọc toàn bài.  - HS nghe |
| **2.2. HĐ Tìm hiểu bài:** *(8 phút)*  **\*Mục tiêu:** Hiểu ý nghĩa câu chuyện: Phê phán cách chữa bệnh bằng cúng bái, khuyên mọi người chữa bệnh phải đi bệnh viện( trả lời được các câu hỏi trong SGK).  **\*Cách tiến hành:**  - Cho HS đọc câu hỏi trong SGK, suy nghĩ và TLCH:  + Cụ Ún làm nghề gì ?  +Tìm những chi tiết cho thấy cụ Ún được mọi người tin tưởng về nghề thầy cúng?  + Khi mắc bệnh cụ tự chữa bằng cách nào? Kết quả ra sao ?  + Cụ Ún bị bệnh gì?  + Vì sao bị sỏi thận mà cụ không chịu mổ, trốn viện về nhà?  + Nhờ đâu cụ Ún khỏi bệnh?  + Câu nói cuối bài giúp em hiểu cụ Ún đã thay đổi cách nghĩ như thế nào?  + Nội dung chính của bài là gì ?  + Câu chuyện giúp chúng ta hiểu điều gì? | - HS suy nghĩ và trả lời câu hỏi  + Cụ Ún làm nghề thầy cúng.  + Khắp làng xa bản gần, nhà nào có người ốm cũng nhờ đến cụ cúng. Nhiều người tôn cụ làm thầy, ...  + Cụ chữa bằng cách cúng bái nhưng bệnh vẫn không thuyên giảm.  + Cụ bị sỏi thận.  + Vì cụ sợ mổ, cụ không tin bác sĩ người kinh bắt được con ma người Thái.  + Nhờ bệnh viện mổ lấy sỏi thận cho cụ.  + Thầy cúng không chữa khỏi bệnh cho con người. Chỉ có thầy thuốc mới làm được việc đó.  - Nội dung: Phê phán cách chữa bệnh bằng cúng bái, khuyên mọi người chữa bệnh phải đi bệnh viện.  - Không nê mê tín, tin vào những điều phi lí. |
| **3. HĐ Luyện đọc lại - Đọc diễn cảm:** *(8 phút)*  **\*Mục tiêu:**  -Học sinh đọc đúng, ngắt nghỉ đúng chỗ, biết nhấn giọng ở những từ ngữ cần thiết.  **\*Cách tiến hành:**  - Cho HS đọc nối tiếp 4 đoạn của bài.  - GV nhận xét, chốt cách đọc.  - GV hướng dẫn HS đọc diễn cảm đoạn 3+4.  - Thi đọc diễn cảm đoạn văn tr­ước lớp.  - GV cùng HS nhận xét bình chọn HS đọc hay nhất.  **Lưu ý:**  *- Đọc đúng: M1, M2*  *- Đọc hay: M3, M4* | - HS theo dõi và nêu cách đọc.  - Thi đọc diễn cảm |
| **4. HĐ vận dụng, trải nghiệm:** *(4 phút)*  - Thi đua: Ai hay hơn? Ai diễn cảm hơn?  - Mỗi dãy cử một bạn đọc diễn cảm một đoạn mà mình thích nhất?  - Giáo viên nhận xét, tuyên dương.  - Hiện nay ở địa phương em còn hiện tượng chữ bệnh bằng cúng bái nữa không? Nếu có em cần phải làm gì để mọi người từ bỏ hủ tục lạc hậu đó? | - Học sinh lần lượt đọc diễn cảm nối tiếp từng đoạn văn.  - 3 học sinh thi đọc diễn cảm.  - Cả lớp nhận xét – chọn giọng đọc hay nhất.  - HS nghe và thực hiện |

**\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_**

***Chiều***

**Tiết 5: Thể dục**

**BÀI THỂ DỤC PHÁT TRIỂN CHUNG**

**TRÒ CHƠI: NHẢY LƯỚT SÓNG**

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT

**1. Kiến thức:**

- Ôn bài thể dục phát triển chung. Yêu cầu thuộc bài và tập đúng kĩ thuật.

- Chơi trò chơi "Nhảy lướt sóng". Yêu cầu tham gia chơi tương đối chủ động, nhiệt tình.

**2. Yêu cầu cần đạt về phẩm chất, năng lực**

**2.1.** Phát triển các năng lực:

- Năng lực tự chủ và tự học, năng lực thể chất

**2.2.** Phát triển các phẩm chất:

- Phẩm chất trung thực, phẩm chất chăm chỉ

II. ĐỊA ĐIỂM, PHƯƠNG TIỆN

- Địa điểm: sân trường.

- Phương tiện: còi...

III. NỘI DUNG VÀ PHƯƠNG PHÁP LÊN LỚP

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Nội dung** | **Định lượng** | **Phương pháp và tổ chức** |
| ***A. Phần mở đầu:***  *a) Nhận lớp phổ biến nội dung, yêu cầu.*  *b) Khởi động:*  - Chạy nhẹ nhàng xung quanh sân.  - Ôn đội hình đội ngũ.  - Xoay các khớp.  - Trò chơi "*Dẫn bóng*"  ***B. Phần cơ bản:***  ***a) Ôn bài thể dục phát triển chung:***  ***b) Trò chơi vận động*** “***Nhảy lướt sóng "***  - Nêu tên trò chơi.  - Nhắc lại cách chơi  ***C. Phần kết thúc:***  - Đứng tại chỗ thả lỏng  - Hệ thống lại bài  - Giáo viên nhận xét, giao bài tập về nhà. | **6 - 8’**  1 - 2’  4 - 6’  **18 - 22’**  8 - 10’  10 - 12’  **3 - 5’** | GV  🚹🚹🛊🛉🚹🚹  🚺🚹🛊🛉🚺🚹  🚹🚹🛊🛉🚹🚹  GV  🚹🚹🛊🛉🚹🚹  🚺🚹🛊🛉🚺🚹  🚹🚹🛊🛉🚹🚹  GV  🚹🚹🛊🛉🚹🚹  🚺🚹🛊🛉🚺🚹  🚹🚹🛊🛉🚹🚹  GV  🚹🚹🛊🛉🚹🚹🚺🚹🛊  🛉🚺🚹🚹🚹🛊🛉🚹🚹  GV  🚹🚹🛊🛉🚹🚹  🚺🚹🛊🛉🚺🚹  🚹🚹🛊🛉🚹🚹 |

**\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_**

**Thứ Năm ngày 21 tháng 12 năm 2023**

***Sáng***

**Tiết 1: Tập làm văn**

**TẢ NGƯỜI**

**(Kiểm tra viết)**

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT

***1. Kiến thức:* -** HS viết đư­ợc một bài văn tả người hoàn chỉnh, thể hiệnđược sự quan sát chân thực, diễn đạt trôi chảy.

**-** Viết được một bài văn tả người hoàn chỉnh.

- Xây dựng những đề bài mở tạo cơ hội cho học sinh sáng tạo, bộc lộ ý kiến, thể hiện suy nghĩ, cảm xúc, tình cảm của mình đồng thời thể hiện cách nghĩ, cách cảm, cách diễn đạt.

***2. Năng lực:***  Năng lực tự chủ và tự học, năng lực giao tiếp và hợp tác, năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo.

- Năng lực văn học, năng lực ngôn ngữ, năng lực thẩm mĩ.

***3. Phẩm chất:*** Bồi d­ưỡng tâm hồn, cảm xúc, thẩm mĩ cho HS.

II. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động GV** | **Hoạt động HS** |
| **1. Hoạt động mở đầu:(3 phút)**  - Cho HS hát theo nhạc  - Kiểm tra sự chuẩn bị của HS.  - Giới thiệu bài | - HS hát  - HS thực hiện  - HS mở vở |
| **2. Hoạt động thực hành:(30 phút)**  *\* Mục tiêu:*HS viết đư­ợc một bài văn tả người hoàn chỉnh, thể hiện được sự quan sát chân thực, diễn đạt trôi chảy.  *\* Cách tiến hành:*  - Gọi HS đọc 4 đề văn kiểm tra trên màn hình.  - Nhắc HS: các em đã quan sát ngoại hình, hoạt động của nhân vật, lập dàn ý chi tiết, viết đoạn văn miêu tả hình dáng, hoạt động của người mà em quen biết, từ kĩ năng đó em hãy viết thành bài văn tả người hoàn chỉnh  - HS viết bài  - Nêu nhận xét chung  **3. Hoạt động vận dụng, trải nghiệm:(4 phút)**  - Nhận xét chung về ý thức làm bài của HS.  - Về nhà viết lại bài văn cho hay hơn. | - HS đọc 4 đề kiểm tra trên màn hình  - HS nghe  - HS viết bài  - HS nghe  - HS nghe  - HS nghe và thực hiện. |

**\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_**

**Tiết 2: Toán**

**GIẢI BÀI TOÁN VỀ TỈ SỐ PHẦN TRĂM** (**Tiếp theo**)

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT

***1. Kiến thức:***- Cách tìm một số khi biết giá trị một số phần trăm của nó.

-Vận dụng để giải một số bài toán dạng tìm một số khi biết giá trị một số phần trăm của nó.

**-** Rèn kĩ năng tìm một số khi biết giá trị một số phần trăm của nó.

**-** HS làm được bài : 1, 2.

***2. Năng lực:***  Năng tư chủ và tự học, năng lực giao tiếp và hợp tác, năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo.

- Năng lực tư duy và lập luận toán học, năng lực mô hình hoá toán học, năng lực giải quyết vấn đề toán học, năng lực giao tiếp toán học, năng lực sử dụng công cụ và phương tiện toán học.

***3. Phẩm chất:***Chăm chỉ, trung thực, có trách nhiệm với toán học và cẩn thận khi làm bài, yêu thích môn học.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC

- GV: máy tính

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động GV** | **Hoạt động HS** |
| **1. Hoạt động mở đầu:(5phút)**  - Cho HS chơi trò chơi*"Nối nhanh, nối đúng"*   |  |  |  | | --- | --- | --- | | 15% của 60 |  | 9 | | 20% của 45 | 7,2 | | 50% của 32 | 30 | | 30% của 90 | 16 |   - GV nhận xét, tuyên dương.  - Giới thiệu bài | - HS chơi trò chơi – Làm vở  - Nêu bài làm  - NX  - HS nghe  - HS ghi vở |
| **2.Hoạt động hình thành kiến thúc mới:(15 phút)**  *\*Mục tiêu:* Biết cách tìm một số khi biết giá trị một số phần trăm của nó.  *\*Cách tiến hành****:***  *\* Hướng dẫn tìm một số khi biết một số phần trăm của nó.*  - Hướng dẫn tìm một số khi biết 52,5% của nó là 420.  GV đọc đề bài toán : Số học sinh nữ của một trường là 420 em và chiếm 52,5% số học sinh toàn trường. Hỏi trường đó có bao nhiêu học sinh?  - GV hướng dẫn cho HS làm theo các yêu cầu sau:  - 52,5% số học sinh toàn trường là bao nhiêu em?  Viết bảng: 52,5% : 420 em  - 1% số học sinh toàn trường là bao nhiêu em?  - Viết bảng thẳng dòng trên:  1% : .....em ?  - 100% số học sinh toàn trường là bao nhiêu em?  - Viết bảng thẳng dòng trên:  100% : ....em?  - Như vậy để tính số học sinh toàn trường khi biết 52,5% số học sinh toàn trường là 420 em ta đã làm như thế nào?  - GV nêu: Thông thường để tính số học sinh toàn trường khi biết 52,5% số học sinh đó là 420 em ta viết gọn như sau:  420 : 52,5  100 = 800 (em)  hoặc 420  100 : 52,5 = 800 (em)  - HS nêu lại  **\****Bài toán về tỉ số phần trăm*  - GV nêu bài toán trước lớp: Năm vừa rồi qua một nhà máy chế tạo được 1590 ô tô. Tính ra nhà máy đã đạt 120% kế hoạch. Hỏi theo kế hoạch nhà máy dự tính sản xuất bao nhiêu ô tô?  - Em hiểu 120% kế hoạch trong bài toán trên là gì?  - GV yêu cầu HS làm bài.  - GV nhận xét bài làm của HS, sau đó hỏi: Em hãy nêu cách tính một số khi biết 120% của nó là 1590. | - HS nghe và tóm tắt lại bài toán.  - HS làm việc theo GV  + Là 420 em  + HS tính và nêu:  1% số học sinh toàn trường là:  420 : 52,5 = 8 (em)  + 100% số học sinh toàn trường là:  8  100 = 800 (em)  - Ta lấy 420 : 52,5 để tìm 1% số học sinh toàn trường, sau đó lấy kết quả nhân với 100.  - HS nghe sau đó nêu nhận xét.  - Ta lấy 420 chia cho 52,5 rồi nhân với 100 hoặc lấy 420 nhân với 100 rồi chia cho 52,5.  - HS nghe và tóm tắt bài toán.  - Coi kế hoạch là 100% thì phần trăm số ôtô sản xuất được là 120%.  - 1 HS lên bảng làm bài, HS cả lớp làm bài vào vở  - Muốn tìm một số biết 120% của nó là 1590 ta có thể lấy 1590 nhân với 100 rồi chia cho 120 hoặc lấy 1590 chia cho 120 rồi nhân với 100. |
| **3. HĐ luyện tập, thực hành:*(15 phút)***  *\*Mục tiêu:*  -Vận dụng để giải một số bài toán dạng tìm một số khi biết giá trị một số phần trăm của nó.  - HS làm bài : 1, 2.  *\*Cách tiến hành:*  **Bài 1: Cá nhân**  - GV gọi 1 HS đọc đề bài toán.  - GV yêu cầu HS tự làm bài.  - GV nhận xét, kết luận  **Bài 2: Cá nhân**  - GV gọi 1 HS đọc đề bài toán.  - GV yêu cầu HS tự làm bài.  - GV nhận xét, kết luận  **Bài 3(M3,4): Cá nhân**  - Cho HS tự làm bài vào vở. | - 1 HS đọc đề bài toán, HS cả lớp đọc thầm đề bài trong SGK.  - HS cả lớp làm bài vào vở, chia sẻ trước lớp  - 1 HS đọc đề bài  - HS cả lớp làm bài vào vở, chia sẻ trước lớp  - HS làm bài vào vở, báo cáo giáo viên  10% = 1/10 25% = 1/4  Nhẩm:  a) 5 x 10 = 50( tấn)  b) 5 x 4 = 20(tấn) |
| **4. Hoạt động vận dụng, trải nghiệm (3 phút)**  - Cho HS vận dụng để làm bài: *Biết rằng 25% số gạo trong kho là 485kg. Tính số gạo trong kho.*  - Về nhà tự lập các bài toán có dạng tìm một số khi biết một số phần trăm của số đó. | - HS làm bài  - HS nghe và thực hiện |

\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_

***Chiều***

**Tiết 5: Toán ( bổ sung)**

**LUYỆN TẬP**

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT

**1. Kiến thức:**

- Ôn lại kiến thức về giải toán về tỉ số phần trăm.

- Vận dụng giải các bài toán có liên quan.

**2. Năng lực:**

- NL tự học và giải quyết vấn đề, NL toán học.

**3. Phẩm chất:**

- Yêu thích môn học.

II. ĐỒ DÙNG

- Máy soi

III. CÁC HOẠT ĐỘNG CHÍNH

|  |  |
| --- | --- |
| **GIÁO VIÊN** | **HỌC SINH** |
| **1. Khởi động**  - Múa hát  - NX  \* Kết nối: Giới thiệu bài  **2. Luyện tập**  **Bài 1:** Một người bán 120kg gạo, trong đó có 35% là gạo nếp. Hỏi người đó bán được bao nhiêu ki – lô – gam gạo nếp ?  **Bài 2:** Một mảnh vườn hình chữ nhật có chiều dài 18m và chiều rộng 15m. người ta dành 20% diện tích mảnh đất để làm nhà. Tính diện tích phần đất làm nhà.  **Bài 3:** Khối lớp Năm của một trường tiểu học có 150 học sinh, trong đó có 52% là học sinh gái. Hỏi khối lớp Năm của trường đó có bao nhiêu học sinh trai ?  **Bài 4:** Số học sinh nữ của một trường là 420 em và chiếm 52,5% số học sinh toàn trường. Hỏi trường đó có bao nhiêu học sinh ?  - Nêu bài giải  - Áp dụng dạng toán gì?  **3. Củng cố**  - Nhận xét tiết học | - HS nêu - NX  - Hs làm nháp  - Chia sẻ  - HS làm nháp  - Chia sẻ  - Nêu cách làm  - HS làm nháp  - NX  - HS nêu  - HS làm vở  - Soi bài  - HS nêu |

\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_

**Tiết 7: Đọc sách**

**BÀI 14: HÖÔÙNG DAÃN CAÙC EM**

**TÌM ÑOÏC VEÀ TRUYEÄN KHOA HOÏC LIEÂN**

**QUAN ÑEÁN SÖÏ SINH SAÛN CUÛA THÖÏC VAÄT – ÑOÄNG VAÄT**

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT

**1. Kieán thöùc:** Choïn ñuùng saùch truyeän vaø ñoïc truyeän theo chuû ñeà söï sinh saûn cuûa thöïc vaät – ñoäng vaät.

**2. Kó naêng:** Ñoïc toát caâu chuyeän, nhaän bieát ñöôïc söï sinh saûn cuûa moät soá ñoäng vaât & thöïc vaät.

**3. Thaùi ñoä:** \* Giaùo duïc caùc em bieát yeâu quyù caùc loaøi ñoäng vaät & thöïc vaät trong thieân nhieân.

\* Coù thoùi quen vaø thích ñoïc saùch.

II. CHUAÅN BÒ :

- Danh muïc saùch theo chuû ñeà: Ñoäng vaät, thöïc vaät.

III. CAÙC HOAÏT ÑOÄNG DAÏY – HOÏC:

|  |  |
| --- | --- |
| **HOAÏT ÑOÄNG CUÛA GIAÙO VIEÂN** | **HOAÏT ÑOÄNG CUÛA HOÏC SINH** |
| **I- TRÖÔÙC KHI ÑOÏC**  **1. Khôûi ñoäng:** Troø chôi “ Troàng nuï hoaëc troø chôi con thoû”  **-**  Höôùng daãn troø chôi.  - Qua trò chôi em bieát caây hoa hoaëc thoû con ñöôïc sinh vaø lôùn leân nhö theá naøo ?  - Toùm taét daãn nhaäp vaøo baøi  **2. Giôùi thieäu baøi:** Ñoïc saùch truyeän khoa hoïc lieân quan ñeán söï sinh saûn cuûa thöïc vaät – ñoäng vaät.  - Giôùi thieäu caùc danh muïc saùch:  + Ñoäng vaät.  + Thöïc vaät.  **Hoaït ñoäng 1:** Choïn saùch theo chuû ñeà  *Muïc tieâu: Bieát choïn ñuùng saùch & giôùi thieäu saùch theo chuû ñeà treân..*  - Neâu yeâu caàu giuùp caùc em choïn saùch.  - Höôùng daãn caùc em giôùi thieäu saùch.  Giôùi thieäu trong nhoùm, tröôùc lôùp.  **Hoaït ñoäng 2:** Thöïc haønh ñoïc truyeän  *Muïc tieâu:Ñoïc heát moät caâu chuyeän ngaén thöïc hieän toát caùc yeâu caàu phieáu hoïc taäp*  - Neâu yeâu caàu ñoïc truyeän cuøng hoaøn thaønh ôû phieáu ñoïc truyeän sau:  + Teân saùch ? taùc giaû laø ai?  + Noùi veà loaøi ñoäng vaät naøo ( thöïc vaät naøo)?  + Vaøi neùt veà ñaëc ñieåm sinh soáng cuûa chuùng?  + Quaù trình sinh saûn cuûa chuùng ra sao ?  III- SAU KHI ÑOÏC ( 15’)  **Hoaït ñoäng 1:** Baùo caùo keát quaû  *Muïc tieâu: Bieát trao ñoåi nhöõng caûm nhaän sau khi ñoïc truyeân trong nhoùm, Baùo caùo keát quaû tröôùc lôùp löu loùat , logic.*  - Höôùng daãn caùc em giôùi thieäu nhöõng ghi veà caâu chuyeän cuûa mình vôùi caùc baïn:  - Höôùng daãn nhaän xeùt  - Nhaän xeùt chung  **3. Toång keát**  - Haõy neâu nhöõng lôïi ích cuûa ñoäng vaät / thöïc vaät ñoái vôùi con ngöôøi.  - Giaùo duïc caùc em baûo veä caùc loaøi ñoäng vaät ,thöïc vaät coù ích trong thieân nhieân.  - Veà ñoïc ñeå tìm nhieàu thoâng tin qua caùc saùch:  Thế giới những điều kỳ diệu- Không hỏi không biết-Bí ẩn về động vật/ Giáo dục  Thế giới cây xanh xung quanh ta  Thế giới động vật xung quanh ta  Những điều thú vị quanh em/Kim Đồng  Sâu róm tìm mẹ  Điều ước của sâu bướm/ Giáo dục  Những con vật ngộ nghĩnh/ Kim Đồng  Câu chuyện về cây con/ Giáo dục | \* Caû lôùp tham gia troø chôi  - Neâu laïi qua noäi dung baøi haùt  **\*Hoïat ñoäng nhoùm**  \* Nhoùm 1,3: Choïn saùch vieát veà caùc loaøi ñoäng vaät.  \* Nhoùm 2,4: Choïn saùch vieát veà caùc loaøi thöïc vaät.  - Tieán haønh ñeán giaù choïn saùch (moãi em 1quyeån, hoaëc 2 em/ quyeån )  - Giôùi thieäu trong nhoùm  + Teân saùch truyeän – Thuoäc chuû ñeà naøo  + Teân taùc giaû – nhaø xuaát baûn  - Giôùi thieäu trong nhoùm  - Thö kí ghi vaø giôùi thieäu tröôùc lôùp.  - Ñoïc hoaøn thaønh moät truyeän ngaén.  - Ghi những caûm nhaän veà söï sinh saûn ñoái töïông mình tìm hieåu vaøo soå tay.  \* Giôùi thieäu nhöõng thoâng tin mình tìm ñöôïc trong nhoùm.  - Caùc em laàn löôït giôùi thieäu trong nhoùm  \* Choïn baøi hay giôùi thieäu tröôùc lôùp  - Trình baøy tröôùc lôùp  - Nhaän xeùt noäi dung giôùi thieäu cuûa baïn  - Caùc em neâu |

\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_

**Thứ Sáu ngày 22 tháng 12 năm 2023**

***Sáng***

**Tiết 2: Toán**

**LUYỆN TẬP**

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT

***1. Kiến thức:***Biết làm 3 dạng bài toán cơ bản về tỉ số phần trăm:

- Tính tỉ số phần trăm của hai số.

- Tìm giá trị một số phần trăm của một số.

- Tìm một số khi biết giá trị một số phần trăm của số đó.

- HS làm bài: 1b; 2b; 3a.

***2. Năng lực:***  Năng tư chủ và tự học, năng lực giao tiếp và hợp tác, năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo.

- Năng lực tư duy và lập luận toán học, năng lực mô hình hoá toán học, năng lực giải quyết vấn đề toán học, năng lực giao tiếp toán học, năng lực sử dụng công cụ và phương tiện toán học.

***3. Phẩm chất:***Chăm chỉ, trung thực, có trách nhiệm với toán học và cẩn thận khi làm bài, yêu thích môn học.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC

- GV: Máy soi

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động GV** | **Hoạt động HS** |
| **1. Hoạt động mở đầu:(5phút)**  - Cho HS thi nêu: *Muốn tìm một số khi biết giá trị một số phần trăm của số đó ta làm thế nào?*  - GV nhận xét  - Giới thiệu bài - Ghi bảng | - HS nêu  - HS nghe  - HS ghi vở |
| **2. Hoạt động thực hành:(30 phút)**  *\* Mục tiêu:*Biết làm 3 dạng bài toán cơ bản về tỉ số phần trăm:  - Tính tỉ số phần trăm của hai số.  - Tìm giá trị một số phần trăm của một số.  - Tìm một số khi biết giá trị một số phần trăm của số đó.  - HS làm bài: 1b; 2b; 3a.  *\* Cách tiến hành:*  **Bài 1b: Cá nhân=> Cả lớp**  - GV yêu cầu HS đọc đề bài toán.  - GV yêu cầu HS làm bài.  **Bài 2b:**  - GV yêu cầu HS đọc đề bài toán.  - Muốn tìm 30% của 97 ta làm như thế nào ?  - GV yêu cầu HS làm bài  - GV nhận xét HS.  **Bài 3a:**  - GV gọi HS đọc đề bài toán.  - Hãy nêu cách tìm một số biết 30% của nó là 72.  - GV yêu cầu HS làm bài  - GV nhận xét, kết luận  **Bài 1a(M3,4):HĐ Cá nhân**  - Nêu cách tính tỉ số phần trăm của hai số 37 và 42.  **Bài 2a(M3,4): HĐ cá nhân**  - Cho HS tự làm bài vào vở  **Bài 3b(M3,4): HĐ cá nhân**  - Cho HS tự làm bài vào vở | - 1 HS đọc đề bài toán trước lớp, HS cả lớp đọc thầm đề bài trong SGK.  - HS cả lớp làm bài vào vở, chia sẻ kết quả  - 1 HS đọc đề bài toán trước lớp.  - Muốn tìm 30% của 97 ta lấy 97 nhân với 30 rồi chia cho 100.  - HS chia sẻ, HS cả lớp làm bài vào vở  - 1 HS đọc đề bài toán trước lớp, HS cả lớp đọc thầm đề bài trong SGK.  - Lấy 72 nhân với 100 và chia cho 30.  - HS cả lớp làm bài vào vở.  72 : 30 x 100 = 240  - Tính thương của 37 : 42 sau đó nhân thương với 100 và viết ký hiệu % vào bên phải số đó.  37 : 42 = 0,8809...= 88,09%  - HS làm bài vào vở, báo cáo giáo viên  97 x 30 : 100 = 29,1  Hoặc 97 : 100 x 30 = 29,1  - HS làm bài vào vở, báo cáo giáo viên  *Bài giải*  *Số gạo cửa hàng trước khi bán là:*  *420 x100 : 10,5 = 4000(kg)*  *4000kg = 4 tấn*  *Đáp số: 4 tấn* |
| **3.Hoạt động vận dụng, trải nghiệm: (3 phút)**  - Cho HS vận dụng làm bài sau:  *Tìm tỉ số phần trăm của 54 và 78.*  - Tính tỉ số phần trăm giữa số học sinh nam và số học sinh nữ của lớp em. | - HS nêu:  - HS nêu và thực hiện. |

**\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_**

**Tiết 3: Tập làm văn**

**ÔN TẬP VĂN TẢ NGƯỜI**

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT

***1. Kiến thức:*** Lập được dàn ý cho bài văn tả người bạn trong lớp em được nhiều người quý mến.

**-** Viết được đoạn văn miêu tả người bạn trong phần thân bài từ dàn bài vừa lập, thể hiện được sự quan sát chân thực, lời văn tự nhiên, chân thật, biết cách dùng các từ ngữ miêu tả hình ảnh so sánh khắc họa rõ nét người mình định tả, thể hiện tình cảm của mình đối với người đó. Diễn đạt tốt, mạch lạc.

***2. Năng lực:***  Năng lực tự chủ và tự học, năng lực giao tiếp và hợp tác, năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo.

- Năng lực văn học, năng lực ngôn ngữ, năng lực thẩm mĩ.

***3. Phẩm chất*:** Giáo dục tình cảm yêu quý bạn bè.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC

- GV: Một số tranh ảnh về người

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Hoạt động GV** | | **Hoạt động HS** |
| **1. Hoạt động mở đầu:(5 phút)**  - Nêu cấu tạo của một bài văn tả người.  - GV nhận xét đánh giá  - Giới thiệu bài - Ghi bảng | - HS nêu  - HS nghe  - HS ghi vở | |
| **2. Hoạt động thực hành:(30 phút)**  *\* Mục tiêu:* Lập được dàn ý cho bài văn tả người bạn trong lớp em được nhiều người quý mến.  *\* Cách tiến hành:*  **Bài 1: HĐ Cả lớp**  - Gọi HS đọc yêu cầu bài  - Đề bài yêu cầu làm gì?  - Người thân trong gia đình em gồm những ai?  - Em sẽ tả về ai?  - Dàn ý của một bài văn tả người gồm mấy phần? Nội dung mỗi phần nói gì?  - Yêu cầu HS tự làm bài  - Gọi HS đọc dàn bài của mình.  - GV nhận xét, chỉnh sửa  **Bài 2: HĐ Cả lớp**  - Gọi HS đọc yêu cầu bài tập  - Đoạn viết nằm trong phần nào?  - Yêu cầu HS nêu mình sẽ viết đoạn nào  - Yêu cầu HS làm bài  - Gọi HS đọc bài của mình  - GV nhận xét | | - Lập dàn ý cho một bài văn tả 1người thân trong gia đình.  - HS nêu  - HS tiếp nối nhau nêu  - HS tiếp nối nhau nêu  - 3 phần: Mở bài, thân bài, kết bài  *Mở bài*  - Giới thiệu người định tả  *Thân bài*  - Tả bao quát về hình dáng :  - Tả hoạt động của người đó  *Kết bài*  - Nêu cảm nghĩ  - HS tự lập dàn bài  - HS đọc bài của mình  - Viết 1 đoạn văn tả hình dáng hoặc hoạt động của người đó.  - Thân bài  - HS nối tiếp nêu  - HS làm bài, 1 HS làm bảng nhóm  - HS đọc bài viết của mình |
| **3.Hoạt động vận dụng, trải nghiệm: (3 phút)**  - Nhận xét giờ học  - Dặn HS về nhà hoàn thành đoạn văn và ôn tập để chuẩn bị kiểm tra CKI.  - Về nhà viết đoạn mở bài bài văn trên theo kiểu gián tiếp. | | - HS nghe  - HS nghe và thực hiện. |

\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_

**Tiết 4: Giáo dục tập thể**

**SINH HOẠT LỚP**

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT

- Giúp HS nắm được nội quy của nhà trường, của lớp.

- Giúp HS nhận biết được ưu nhược điểm của mình và của bạn trong tuần qua.

- Giúp HS có ý thức khắc phục nhược điểm và phát huy những ưu điểm.

II. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY- HỌC

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN** | **HOẠT ĐỘNG CỦA HS** |
| **1. Hoạt động khởi động:**  **\* Mục tiêu:** Tạo hứng thú học tập  \* Cách tiến hành:  - Gọi lớp trưởng lên điều hành:  **2. Nội dung sinh hoạt:**  - GV nêu các yêu cầu cần thực hiện trong các hoạt động của lớp.  - Giao nhiệm vụ cho tổ trưởng, lớp trưởng  - Thành lập các đôi bạn cùng tiến.  - Triển khai công tác tuần tới.  - Phát động HS tích cực hưởng ứng phong trào thi đua  ***3. Giáo viên tổng kết***  - GV nhận xét giờ học và tổng kết các phong trào thi đua trong tuần.  - Tuyên dương HS có thành tích nổi bật. | **-** Lớp trưởng lên điều hành:  - Cả lớp cùng thực hiện.  - HS lắng nghe và trả lời.  - Lớp trưởng điều hành các tổ báo cáo ưu và khuyết điểm của các tổ  - HS lắng nghe.  - Lớp trưởng điều hành các tổ thảo luận và báo cáo kế hoạch tuần tới |

\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_